

BẢNG THĂM DÒ TIỂU ĐỀ: QUÝ VỊ VÀ CON EM
MICRO QUESTIONNAIRE: YOU AND YOUR CHILD

PHẦN A. VẬN ĐỘNG: TỔNG QUÁT: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI

SECTION A. MOTOR: GROSS: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
1. Tham gia vào các hoạt động thể dục phức tạp						
2. Tham gia vào tổ chức thể thao						

PHẦN A. VẬN ĐỘNG: TĨ MÍ: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI

SECTION A. MOTOR: FINE: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
3. Cầm viết viết đúng cách						
4. Có tư thế tốt khi viết						
5. Có tư thế tốt khi đọc						

PHẦN B. XÃ HỘI VÀ TÌNH CẢM: XÃ HỘI: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI

SECTION B. SOCIAL AND EMOTIONAL: SOCIAL: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
6. Dường như có bạn thân						
7. Dường như quan tâm đến bạn mình nghĩ gì về mình						
8. Vui thích đi chơi với bạn bè						
9. Dường như quan tâm khi ai đó bị tổn thương						
10. Cân nhắc quan điểm của những người khác, khi đưa ra quyết định có ảnh hưởng đến cả nhóm						

PHẦN B. XÃ HỘI VÀ TÌNH CẢM: TÌNH CẢM: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI

SECTION B. SOCIAL AND EMOTIONAL: EMOTIONAL: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
11. Dường như có kiểm soát sự kích động (ví dụ, thường hay phát biểu thiếu suy nghĩ)						
12. Dường như quan tâm khi những người khác chỉ trích mình						
13. Dường như quan tâm rằng mình không là một phần của một nhóm bạn bè						

PHẦN C. NHẬN THỨC: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI**SECTION C. COGNITIVE: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
14. Coi giờ bằng một đồng hồ có kim chỉ giờ						
15. Dường như hiểu rằng những người khác có thể có một quan điểm khác với quan điểm của mình						U
16. Giải quyết những vấn đề đơn giản của riêng mình						
17. Tạo Nhận ra sự nối kết liên quan giữa hai điều hơi có liên quan với nhau						
18. Tự giải quyết các vấn đề phức tạp						
19. Hoàn thành công tác được giao cho mình						
20. Bao gồm các chi tiết khi mô tả một cái gì đó						
21. Suy luận ra (ví dụ, nó bị ướt, có thể là đang mưa bên ngoài)						
22. Tập trung khi có bị chi phối						
23. Mô tả một mục tiêu và làm thế nào mình sẽ đạt được nó						
24. Nảy ra nhiều ý kiến mới						
25. Biết sự khác biệt giữa dữ kiện và ý kiến						
26. Suy xét những quan điểm khác						
27. Tự quan sát mình (ví dụ, quan sát công việc của mình để đảm bảo rằng nó đúng và chính xác)						
28. Tự sửa sai (ví dụ, tự sửa sai, mà không bị yêu cầu)						
29. So sánh quan điểm của những người khác						
30. Lặp lại ý (có nghĩa là lặp lại những gì người khác đã nói theo một cách khác nhau, để chắc chắn rằng đứa trẻ hiểu nó)						
31. Tóm tắt ý tưởng						

32. Phân tích ý tưởng (ví dụ, cố gắng hiểu lý do đằng sau hành động của người khác)						
33. Tổng hợp những ý tưởng (ví dụ, cố gắng nhìn thấy khía cạnh khác nhau của một vấn đề phù hợp với nhau)						
34. Định giá các ý tưởng (ví dụ, quyết định giải pháp nào là tốt nhất, và tại sao)						

PHẦN D. KIẾN THỨC: ĐỌC: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI

SECTION D. LITERACY: READING: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
35. Thích đọc						
36. Đọc giỏi						
37. Giải quyết các bài toán đồ phức tạp						
38. Cố gắng để đọc các từ ngữ đưa trẻ không biết						
39. Biết rằng một cuốn sách gồm có các vài phần nhiều (trang đầu đề, bảng nội dung ...)						

PHẦN D. KIẾN THỨC: VIẾT: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI

SECTION D. LITERACY: WRITING: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
40. Thích viết						
41. Viết giỏi						
42. Cố gắng để viết các từ ngữ mình không biết						
43. Sử dụng chữ Hoa, khi cần thiết						
44. Sử dụng dấu chấm câu, khi cần thiết						
45. Viết các đoạn văn chứa đựng các ý tưởng trôi chảy và ngắn nấp						
46. Viết truyện ngắn có mở đầu, thân bài và kết luận						

PHẦN D. KIẾN THỨC: TOÁN: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI**SECTION D. LITERACY: MATH: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
47. Giải các bài toán nhơn phức tạp						
48. Giải các bài toán chia phức tạp						
49. Hiểu về phân số						
50. Giải quyết các bài toán đồ phức tạp ((ví dụ, nếu bạn có 25 cây kẹo, cho Maya 6 cây, và lấy 13 từ Maria, bạn sẽ có bao nhiêu tất cả?))						

PHẦN E1. NGÔN NGỮ: DIỄN **ĐẠT CẢM: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI****SECTION E. LANGUAGE: EXPRESSIVE: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
51. Sử dụng các câu đầy đủ						
52. Sử dụng các câu phức tạp						
53. Sử dụng các câu ghép						
54. Sử dụng các thể thụ động (ví dụ, the boy was chased by the girl) (cậu bé bị theo đuổi bởi cô gái)						
55. Sử dụng các từ ngữ mới trong các tình huống mới						
56. Sử dụng ngôn ngữ tượng hình (ví dụ, it was the straw that broke the camel's back) (nó là cọng rơm đã phá vỡ lưng của lạc đà)						
57. Sử dụng thì quá khứ thường (ví dụ, walked)						
58. Sử dụng thì quá khứ bất thường (ví dụ, ate)						
59. Sử dụng thì tương lai (ví dụ, will go)						
60. Sử dụng số nhiều thường (ví dụ, boys)						
61. Sử dụng số nhiều bất thường (ví dụ, children)						

PHẦN E. NGÔN NGỮ: LĨNH HỘI: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI**SECTION E. LANGUAGE: RECEPTIVE: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
62. Hiểu các chỉ dẫn phức tạp (ví dụ, sau khi bạn làm xong bài tập ở nhà của bạn, dọn dẹp phòng của bạn và đi tắm)						
63. Hiểu ngôn ngữ tượng hình (ví dụ, it was the straw that broke the camel's back) (nó là cọng rơm đã phá vỡ lưng của lạc đà)						
64. Hiểu các thể thụ động (ví dụ, the boy was chased by the girl) (cậu bé bị đeo đuổi bởi cô gái)						
65. Hiểu thì quá khứ thường (ví dụ, walked)						
66. Hiểu thì quá khứ bất thường (ví dụ, ate)						
67. Hiểu thì tương lai (ví dụ, will go)						

PHẦN E. NGÔN NGỮ: NGỮ DỤNG: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI**SECTION E. LANGUAGE: PRAGMATIC: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
68. Trò chuyện với những người khác						
69. Chú tâm vào chủ đề, khi giao tiếp với một ai						
70. Hiểu được các tín hiệu giao tiếp bằng lời nói (ví dụ, ai đó nói uh-huh)						
71. Hiểu được các tín hiệu giao tiếp không bằng lời nói (ví dụ, tư thế của một ai đó khi họ nói chuyện với mình)						
72. Hỏi các câu hỏi để yêu cầu giải thích cho rõ, nếu có điều gì không rõ ràng						
73. Sửa đổi ngôn ngữ của mình để phù hợp khán thính giả của mình						

PHẦN E. NGÔN NGỮ: NÓI NĂNG: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI**SECTION E. LANGUAGE: ARTICULATION: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
74. Phát âm TẤT CẢ âm thanh trong ngôn ngữ mẹ đẻ của mình						
75. Nói rõ ràng						

PHẦN F. THÍCH ỨNG: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI

SECTION F. ADAPTIVE: TEN TO TWELVE YEARS OF AGE

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (10-12 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
76. Tự Tắm hoặc tắm vòi sen						
77. Làm cho mình một món ăn đơn giản (ví dụ, một bánh sandwich)						
78. Biết mặc gì vào buổi sáng						
79. Tự C hăm sóc vệ sinh cá nhân của mình						
80. Chăm sóc cho các vết cắt và vết xước nhỏ						
81. Tự sử dụng các thiết bị đơn giản						

PHẦN G. **TRUYỀN ĐẠT CẢM GIÁC CẢM BIẾN / NHẠY CẢM: MƯỜI ĐẾN MƯỜI HAI TUỔI**

SECTION G. SENSORY PROCESSING/SENSORY SENSITIVITY: SIX TO EIGHT YEARS OF AGE

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (**10-12** tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
82. Dường như có sự cân bằng tốt và thường xuyên bị vấp hoặc có vẻ như vụng về						
83. Ưa thích được sờ hoặc ôm ấp						
84. Kèm giữ tay mình và liên tục sờ đụng đến người khác						
85. Ưa thích thân thể mình được đụng vào các loại vải nhất định (ví dụ, vải len)						
86. Dường như không bị phiền nhiều với những tiếng ồn cực lớn (ví dụ, tiếng còi xe cứu thương, máy hút bụi...)						
87. Chịu đựng được tiếng ồn thông thường, chẳng hạn như máy hút bụi,						

máy sấy tóc hoặc tiếng còi xe cứu thương						
88. Ưa thích nhìn vào những màu sắc nhất định, mặc dầu thị giác của nó có khả năng vẫn tốt						
89. Ưa thích nhìn vào các kiểu mẫu nhất định, nhưng thị giác của nó có khả năng vẫn tốt						
90. Dường như chịu đựng được thực phẩm có kết cấu nhất định (ví dụ, thực phẩm xay nhuyễn)						
91. Dường như chán ngán thực phẩm có kết cấu nhất định (ví dụ, thức ăn giòn)						
92. Dường như chịu đựng được các mùi nhất định						
93. Thích nhìn vào mắt người khác (trừ khi không thích hợp trong văn hóa của bạn)						
94. Thích tham dự vào các vận động tổng quát (Ví dụ, chơi đá banh)						
95. Biết sự khác biệt giữa phía bên phải và trái của cơ thể mình						
96. Thích tham gia vào các hoạt động thể thao						
97. Có tư thế tốt khi viết						
98. Có tư thế tốt khi đọc						
99. Chăm viết chì đúng cách, mà lại cầm nó một cách quá chặt hoặc quá uể oải						
100. Gài nút và/hoặc khóa						
101. Ưa thích khi có thay đổi trong các việc thường lệ (ví dụ, không đi công viên được bởi vì trời tuyết)						
102. Dường như không kiên nhẫn thay vì nhưng lại nổi bực cách dễ dàng						